

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh;

Theo đề nghị của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh tại Văn bản số 10/TTr-QBVPTR ngày 26/01/2024; của Sở Nội vụ tại Văn bản số 325/SNV-XDCQ&TCBC ngày 26/02/2024 và Văn bản số 1004/SNV-XDCQ&TCBC ngày 27/5/2024 (sau khi lấy ý kiến của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và Kho bạc Nhà nước tỉnh).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Lâm nghiệp - Bộ NN&PTNT;
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐQT Quỹ BVPTTR tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

## ĐIỀU LỆ

### Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định về nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế quản lý, sử dụng tài chính, xử lý tranh chấp, tổ chức lại, giải thể, cơ chế ủy thác của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh (sau đây gọi tắt là Quỹ) theo quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành Quỹ; người lao động hợp đồng của Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ/.

#### Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh

1. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức và hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và được thành lập tại Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tên gọi của Quỹ:

a) Tên tiếng Việt: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh.

b) Tên giao dịch quốc tế: Ha Tinh Forest Protection and Development Fund  
Viết tắt: Ha Tinh FPDF.

c) Trụ sở của Quỹ: tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ

#### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Nguyên tắc hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Lâm nghiệp năm 2017, cụ thể:

1. Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Chỉ hỗ trợ cho chương trình, dự án hoặc hoạt động phi dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu đầu tư.

3. Đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; quản lý, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Chức năng của Quỹ**

Quỹ có chức năng vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ**

Nhiệm vụ của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2. Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

3. Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế.

4. Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh.

5. Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng.

6. Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ cho cấp có thẩm quyền.

9. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

10. Báo cáo UBND tỉnh và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hằng năm.

11. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Quỹ**

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm có: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Ban điều hành (*bao gồm cả các phòng chuyên môn*).

### **Chương III**

## **BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA QUỸ**

### **Mục 1**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

### **Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ**

Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Phó Chủ tịch Hội đồng gồm 02 thành viên là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh;
3. Các uỷ viên Hội đồng quản lý: đại diện lãnh đạo các Sở, ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh.

### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chỉ đạo Ban điều hành Quỹ thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.
2. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.
3. Ban hành các Quy chế liên quan đến hoạt động của Quỹ.
4. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước pháp luật.

### **Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng Quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, tùy theo khối lượng, tính chất công việc, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ quyết định thời gian và tần suất họp thường kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng Quản lý. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ hoặc Trưởng Ban kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.
2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự. Trong trường hợp có công việc cần giải quyết nhưng không tổ chức được cuộc họp toàn thể thì Hội đồng quản lý Quỹ có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản tại cuộc họp gần nhất.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số và bằng hình thức lấy phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng ký thay.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Giám đốc Quỹ có quyền đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét lại hoặc bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng trong thời gian chưa có quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ hay quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì vẫn phải chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy chế của Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 10. Tổ giúp việc Hội đồng Quản lý Quỹ**

1. Tổ giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, có nhiệm vụ tham mưu, giúp Hội đồng quản lý giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ theo Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng quản lý được hưởng phụ cấp, thù lao kiêm nhiệm do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ.

## **Mục 2 BAN KIỂM SOÁT QUỸ**

### **Điều 11. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ**

1. Ban kiểm soát Quỹ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giám sát hoạt động của Ban điều hành Quỹ. Ban kiểm soát Quỹ có tối đa 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng Ban kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với thành viên Ban Kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Quỹ là 05 năm.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ**

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, Quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, trong quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

2. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

3. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

4. Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về các vấn đề liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

5. Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý giao.

## **Mục 3**

### **BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Ban Điều hành Quỹ**

Quỹ hoạt động theo hình thức ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh quản lý hoạt động và nguồn vốn. Giám đốc, Phó Giám đốc của Quỹ do Giám đốc, Phó Giám đốc của Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh kiêm nhiệm.

1. Cơ cấu tổ chức Ban điều hành Quỹ: gồm có Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng nghiệp vụ (*được ủy thác cho Quỹ quản lý Đầu tư phát triển Hà Tĩnh quản lý*).

2. Ban điều hành Quỹ có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

3. Trong quá trình thực hiện, Giám đốc Quỹ có thể ký hợp đồng lao động với cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về lâm nghiệp để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu với số lượng phù hợp, chi phí lương được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Các Phó Giám đốc Quỹ và Lãnh đạo các phòng chuyên môn, người lao động của Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

5. Ban Điều hành Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

#### **Điều 14. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ.

c) Xây dựng kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các Chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.

e) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ gửi Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam.

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao.

#### **Điều 15. Phó Giám đốc Quỹ**

Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc. Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực nghiệp vụ được phân công. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

#### **Điều 16. Kế toán trưởng**

1. Kế toán trưởng giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản quy định có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

## **Chương IV**

### **NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CỦA QUỸ**

#### **Điều 17. Nguồn tài chính hình thành Quỹ**

Nguồn tài chính của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.
2. Tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
3. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.
4. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.
5. Lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng.
6. Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

#### **Điều 18. Nội dung chi của Quỹ**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; chi thực hiện các nhiệm vụ ủy thác theo hợp đồng ủy thác khác từ nguồn kinh phí được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.
2. Chi tiền trồng rừng thay thế do chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định từ nguồn kinh phí được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.
3. Chi hỗ trợ cho các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án từ nguồn kinh phí được quy định tại các điểm c, d và e khoản 2 Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, bao gồm: hỗ trợ kinh phí để chống chặt phá rừng, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép; tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; thử nghiệm và phổ biến nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững; thử nghiệm, ứng dụng giống cây lâm nghiệp mới; hỗ trợ trồng cây phân tán; phát triển lâm sản ngoài gỗ trên đất lâm nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo vệ và phát triển rừng ở cơ sở và hỗ trợ các hoạt động khác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.
4. Chi hoạt động của bộ máy Quỹ từ nguồn kinh phí quản lý dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; từ nguồn kinh phí quản lý theo hợp đồng ủy thác, lãi tiền gửi, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nội dung chi, mức



chi hoạt động bộ máy Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp pháp luật chưa có quy định nội dung chi, mức chi, căn cứ khả năng tài chính, Quỹ xây dựng nội dung chi, mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ; quyết định việc chi tiêu và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

### **Điều 19. Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, cụ thể:

1. Hằng năm, Quỹ lập kế hoạch tài chính gồm: kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn tài chính khác; dự toán chi hoạt động của Quỹ thông qua Hội đồng quản lý Quỹ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hằng năm, Quỹ lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của pháp luật về tài chính kế toán hiện hành. Sở Tài chính xét duyệt báo cáo quyết toán đối với Quỹ.

3. Việc giao quyền tự chủ tài chính cho Quỹ thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác và văn bản hướng dẫn thực hiện.

### **Điều 20. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính**

Thực hiện theo quy định tại Điều 82 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Quỹ thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính như sau:

1. Thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp để thực hiện công tác kế toán.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

3. Khuyến khích thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.

4. Thực hiện công khai tài chính theo quy định pháp luật về tài chính hiện hành; khuyến khích thực hiện đánh giá độc lập kết quả thực hiện chính sách dịch vụ môi trường rừng.

## **CHƯƠNG V CƠ CHẾ ỦY THÁC**

### **Điều 21. Nhận ủy thác**

Quỹ tiếp nhận ủy thác tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng để chi trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

### **Điều 22. Ủy thác quản lý Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh quản lý Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh.

2. Quỹ trả phí dịch vụ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh và hạch toán vào nội dung chi của Quỹ.

3. Nội dung ủy thác: Ủy ban nhân dân tỉnh ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Hà Tĩnh quản lý nguồn vốn, hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định này.

4. Mức phí ủy thác: Quỹ Đầu tư phát triển được hưởng mức phí nhận ủy thác, mức phí do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

## **CHƯƠNG VI XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

### **Điều 23. Xử lý tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 24. Tổ chức lại, giải thể**

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thống nhất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 25. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban Điều hành Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này trong thực thi nhiệm vụ.

2. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Giao Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh tham mưu văn bản ủy thác bao gồm các nội dung cơ bản về phạm vi ủy thác, nội dung và mức phí ủy thác, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn đối với rủi ro phát sinh và các nội dung khác có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều, khoản trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc chưa phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Quỹ có trách nhiệm tổng hợp xin ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.